TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 430/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-04-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Hương Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 15/04/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1398/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18/03/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1987, địa chỉ: 39/16 Đường số M, phường Linh C, Thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hà Tôn V, sinh năm 1986, địa chỉ: 672/5/13 Thống N, Phường ML, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Bùi Thị Kim D trình bày:

Bà và ông Hà Tôn V kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh C, Thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có hai con chung là Hà Thị Thảo V, sinh ngày 21/08/2014 và Hà Bùi Khánh N, sinh ngày 18/12/2021. Cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn trong cách dạy con, mâu thuẫn với mẹ chồng. Ông V không tôn trọng bà D, khi có sự mâu thuẫn giữa mẹ chồng và bà D thì ông V luôn đứng về phía mẹ chồng. Nay Bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên Bà D xin ly hôn với ông V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà D yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng cho mỗi con).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hà Tôn V xác nhận việc kết hôn và con chung như lời trình bày của bà D. Tuy nhiên, ông cho rằng ông V và bà D không có mâu thuẫn. Ông cũng thừa nhận mình có lỗi, ông V còn thương vợ, muốn gia đình đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn, về con chung, ông V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Thị Thảo V, giao bà D trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Bùi Khánh N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung ông xác nhận không có.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội Dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Bùi Thị Kim D được ly hôn với ông Hà Tôn V. Về con chung: Giao bà D trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Thị Thảo V và Hà Bùi Khánh N; yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho 02 con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Kim D đối với bị đơn ông Hà Tôn V là quan hệ tranh chấp về "Ly hôn". Bị đơn đang cư trú tại quận G, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 104, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Linh C, quận Thủ Đ (nay là thành phố Thủ Đ) Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà D, ông V ngày 10/10/2013, đã xác định quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông V là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà D yêu cầu được ly hôn với ông V vì cho rằng hai người bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn trong cách dạy con, mâu thuẫn với

mẹ chồng. Ông V không tôn trọng bà D, khi có sự mâu thuẫn giữa mẹ chồng và bà D thì ông V luôn đứng về phía mẹ chồng.

Ông V không muốn ly hôn với bà D, muốn đoàn tụ gia đình. Nhưng ông V không đưa ra được cơ sở thuyết phục để có niềm tin nơi bà D, để bà D thay đổi quyết định ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên bà D suy nghĩ lại, để cùng với ông V trở về đoàn tụ gia đình, nhưng bà D vẫn kiên quyết xin ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà D với ông V đã tới mức trầm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững, là sự nỗ lực phấn đấu, xây dựng của cả hai bên vợ chồng. Nay bà D kiên quyết xin ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà D và ông V đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D yêu cầu giải quyết ly hôn với ông V là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Bà D yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ông V yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Thị Thảo V, giao bà D trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hà Bùi Khánh N; không ai phải cấp dưỡng nuôi dưỡng. Tại phiên tòa ông V trình bày nếu Tòa án giao cả hai con chung cho bà D nuôi dưỡng, thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con cũng như xem xét nguyện vọng của con. Xét yêu cầu của ông V xin được nuôi trẻ Hà Thị Thảo V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai trẻ đã được lớn lên cùng nhau, hiện nay vẫn còn nhỏ. Việc cha mẹ ly hôn đã là thiệt thòi lớn về mặt tình cảm, không được sự yêu thương, chăm sóc cùng lúc của cả cha lẫn mẹ. Nay lại tách hai trẻ ra hai nơi sẽ dễ dẫn đến sự hụt hẫng về tình cảm, tâm lý của các trẻ, làm thiệt thòi thêm về tình cảm cho các trẻ. Mặt khác, trẻ Hà Thị Thảo V có nguyện vọng ở với bà D, do đó Hội đồng xét xử nghĩ cần tôn trọng nguyện vọng của trẻ V và yêu cầu của bà D, giao hai trẻ Hà Thị Thảo V và Hà Bùi Khánh N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng cho mỗi trẻ) cho đến khi các con trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D, ông V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Kim D đối với ông Hà Tôn V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim D được ly hôn với ông Hà Tôn V. (Giấy chứng nhận kết hôn số 104, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà D, ông V ngày 10/10/2013 không còn giá trị).

- Về con chung: Giao hai trẻ Hà Thị Thảo V, sinh ngày 21/08/2014 và Hà Bùi Khánh N, sinh ngày 18/12/2021 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng cho mỗi trẻ) cho đến khi các con trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà D chịu, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 0056605 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Bà D đã nộp đủ án phí.

Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trả, theo mức lãi quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- UBND p.Linh Chiểu,Tp.Thủ Đức,
- Các đương sự;
- Lưu Vp, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Văn Mạnh